

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng
huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch vùng tỉnh Phú Yên đến 2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1591/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 phê duyệt chủ trương lập Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đến năm 2035; số 2422/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đến năm 2035;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 123/TTr-SXD ngày 04/10/2018) về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đến năm 2035,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đến năm 2035, với các nội dung chính như sau:

1. Tên Đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đến năm 2035.

2. Chủ Đồ án: Sở Xây dựng.

3. Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Kiến trúc, Đầu tư và Thương mại Việt Nam - Varic.

4. Phạm vi, ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch:

Toàn bộ địa giới hành chính huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Tổng diện tích nghiên cứu khoảng 258,75 km². Ranh giới khu vực nghiên cứu lập quy hoạch có giới cận như sau:

- Phía Đông giáp : Thành phố Tuy Hòa;
- Phía Tây giáp : Huyện Sơn Hòa;
- Phía Nam giáp : Huyện Tây Hòa;
- Phía Bắc giáp : Thành phố Tuy Hòa, huyện Sơn Hòa và huyện Tuy An.

5. Tính chất vùng huyện:

- Là vành đai sinh thái của tỉnh.
- Không gian phát triển đô thị vệ tinh cho cụm đô thị đồng bằng ven biển.
- Khu vực trọng tâm phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.
- Phát triển thương mại, dịch vụ gắn với đô thị tổng hợp Tuy Hòa và nông nghiệp công nghệ cao.
- Phát triển công nghiệp, tham gia mạng lưới công nghiệp tỉnh.

6. Tầm nhìn và chiến lược phát triển:

6.1. Tầm nhìn: Phát triển vùng huyện Phú Hòa là vùng không gian lãnh thổ có sự phát triển kinh tế linh động, có chiều sâu về lịch sử, văn hoá, có môi trường sống bền vững, là trung tâm phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

6.2. Chiến lược phát triển: Phát triển vùng là lưu giữ những giá trị lịch sử, văn hoá, tạo tiền đề hướng đến sự phát triển tương lai. Nhiệm vụ tạo mối liên kết giữa quá khứ và tương lai được thực hiện bởi “vùng xanh sinh thái” (vùng nông lâm nghiệp) và tuyến giao thông huyết mạch của huyện (Quốc lộ 25).

Chiến lược 1: Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hoá: Trên cơ sở trục Quốc lộ 25 (đường huyện), tuyến kênh chính Bắc (kênh nhánh) kiến tạo các tuyến “Hành trình về cội nguồn”; “Hành trình sinh thái”; “Hành trình trải nghiệm văn hóa, cộng đồng”... Trùng tu, duy tu, bảo dưỡng, tổ chức sự kiện, văn hóa lễ hội, các điểm du lịch văn hóa, lịch sử: Thành Hồ, núi Sầm, Văn miếu Tuy Hòa, mộ và đền thờ Lương Văn Chánh. Thu hút đầu tư các điểm du lịch sinh thái, các điểm du lịch: Suối nước nóng Phú Sen, Gành Đá, Đập Đồng Cam. Duy trì, củng cố hạ tầng, bảo vệ môi trường, hỗ trợ phát triển các khu vực làng nghề bánh tráng Đông Bình, bún Định Thành, bó chổi Mỹ Thành. Quảng bá, đầu tư các điểm du lịch phi vật thể gắn với văn hóa cộng đồng đồng bào Chăm H'roi buôn Hồ Hàm xã Hòa Hội,...

Chiến lược 2: Duy trì, gia tăng giá trị mảng xanh và hoàn thiện các kết nối: Duy trì các vùng rừng, đồi núi, các vùng nuôi trồng nông nghiệp. Tái cấu trúc mô hình ở nông thôn, tiền đề cho sự phát triển vùng chăn nuôi, trồng trọt

nông nghiệp quy mô lớn. Tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi tạo hiệu quả cao, năng suất lớn cho vùng sản xuất nông nghiệp. Hoàn thiện Quốc lộ 25; nâng cấp các tuyến đường huyện rẽ nhánh từ Quốc lộ 25.

Chiến lược 3: Phát triển các khu vực trọng tâm và các điểm động lực: Đầu tư phát triển khu vực đô thị huyện lỵ, thị trấn Phú Hòa, hình thành trung tâm tổng hợp về quản trị, cung ứng các dịch vụ công, hạ tầng đầu mối cho vùng huyện. Tiếp tục tạo điều kiện về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào khu nông nghiệp công nghệ cao. Hỗ trợ các doanh nghiệp đang, sẽ hoạt động trong khu nông nghiệp công nghệ cao về dịch vụ công, lực lượng lao động, đào tạo, tiếp cận thị trường... Thực hiện các quy hoạch, đầu tư về hạ tầng kết nối cho các cụm công nghiệp, điểm du lịch. Nâng cấp hoặc xây mới các đầu mối thương mại, dịch vụ cấp vùng. Xây dựng hệ thống hạ tầng khung cấp vùng hoàn thiện, khép kín.

7. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Hiện trạng 2016	Đến năm 2025	Đến năm 2035
1	Dân số toàn huyện	người	106.846	123.347	152.917
	Tăng trung bình/năm trong giai đoạn, trong đó:	%	0,55%	1,6%	2,2%
	- Tăng tự nhiên:	%	0,92%	0,9%	0,9%
	- Tăng cơ học:	%	-0,37%	0,7%	1,3%
	Dân số đô thị	người	9.427	43.050	91.442
	Dân số nông thôn	người	97.419	80.297	61.475
2	Tỷ lệ đô thị hoá	%	8,86	35,0	60,0
3	Đất đô thị	ha	143,5	349.1	752,9
4	Chỉ tiêu đất đô thị	m²/người	151,5	120 ÷ 150	90 ÷ 110
5	Loại đô thị	loại			
	Thị trấn Phú Hòa		V	V	IV
	Đô thị Phong Niên		-	V	V
	Đô thị Hòa Trị		-	-	V
6	Chỉ tiêu nhà ở trung bình	m²sàn/ng	-	15 ÷ 20	20 ÷ 25
7	Chỉ tiêu cấp nước	100% dân số được cấp nước			
	Sinh hoạt (Qsh)	lít/ng/ngày			
	- Đô thị		-	100 (tỷ lệ cấp 90%)	120 (tỷ lệ cấp 100%)
	- Điểm dân cư nông thôn		-	80 (tỷ lệ cấp 70%)	100 (tỷ lệ cấp 80%)
	Công nghiệp	m ³ /ha.ngđ	-	20 ÷ 45	20 ÷ 45
	Du lịch	m ³ /ha.ngđ	-	5 ÷ 10	5 ÷ 10
	Công cộng	%Qsh	-	20	20

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Hiện trạng 2016	Đến năm 2025	Đến năm 2035
8	Chỉ tiêu cấp điện				
	Các đô thị	kW/người	-	330	330
	Các điểm dân cư nông thôn	kW/người	-	200	200
	Nông nghiệp	kW/ha	-	160	160
	Công cộng - dịch vụ	% SH	-	30	30
9	Chỉ tiêu điện thoại	máy/100 dân	-	25	30
10	Chỉ tiêu nước thải	Thu gom 50% ÷ 90% nước thải sinh hoạt, 100% nước thải công nghiệp			

8. Các định hướng phát triển vùng huyện:

8.1. Mô hình phát triển không gian vùng huyện:

Mô hình phát triển không gian vùng huyện là mô hình tập trung với 01 vùng động lực và 01 hành lang phát triển. Vùng động lực phát triển là vùng đồng bằng phía Đông: Đô thị huyện lỵ Phú Hòa, Đô thị chuyên ngành Phong Niên, Đô thị chuyên ngành Hòa Trị; các Cụm công nghiệp; thương mại dịch vụ; du lịch; nông nghiệp công nghệ cao, phát triển kinh tế tổng hợp. Hành lang phát triển là hành lang ven Quốc lộ 25, phát triển kinh tế tổng hợp: Đô thị, công nghiệp, thương mại dịch vụ, sản xuất nông nghiệp.

8.2. Phân vùng chức năng và tổ chức không gian vùng:

Huyện Phú Hòa được phân thành 04 vùng quản lý phát triển: Vùng phát triển tổng hợp; vùng phát triển nông nghiệp công nghệ cao; vùng phát triển kinh tế động lực phía Tây; vùng bảo tồn rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp, cụ thể:

- Vùng phát triển tổng hợp gồm các thị trấn Phú Hòa, xã Hòa Thắng, xã Hòa An và phần phía Đông xã Hòa Định Đông. Phát triển đô thị; phát triển các cực động lực về kinh tế (công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ); phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, trải nghiệm cộng đồng, di sản; phát triển vùng nguyên liệu nông nghiệp sạch, công nghệ cao (tập trung lúa và hoa màu).

- Vùng phát triển nông nghiệp công nghệ cao gồm các xã Hòa Trị, một phần phía Đông các xã Hòa Quang Bắc và Hòa Quang Nam. Phát triển đô thị, phát triển Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao gắn với vùng nguyên liệu trồng trọt, trang trại chăn nuôi công nghệ cao; hình thành các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp; khu vực bảo tồn và phát huy di sản, lịch sử, văn hoá bản địa.

(3) Vùng phát triển kinh tế động lực phía Tây gồm một phần phía Tây Nam xã Hòa Hội và phía Nam xã Hòa Định Tây. Phát triển các cụm công nghiệp chế biến gắn với vùng sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp năng lượng; vùng nguyên liệu trồng trọt, trang trại chăn nuôi công nghệ cao; khu vực

phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm cộng đồng gắn với cảnh quan, tài nguyên tự nhiên và văn hóa bản địa.

(4) Vùng bảo tồn rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp gồm phần phía Bắc xã Hòa Định Tây, xã Hòa Hội; phần phía Tây các xã Hòa Định Đông, Hòa Quang Nam, Hòa Quang Bắc; là khu vực rừng phòng hộ kết hợp với sản xuất lâm nghiệp.

8.3. Tổ chức không gian đô thị và điểm dân cư nông thôn:

8.3.1. Định hướng không gian phát triển đô thị:

Không gian đô thị chủ yếu được phát triển dọc theo hành lang Đông Tây của huyện gắn với tuyến giao thông Quốc lộ 25 và ĐH22. Mạng lưới đô thị huyện Phú Hòa định hướng đến năm 2035 gồm 03 đô thị: Thị trấn Phú Hòa (hiện trạng), thị trấn mới Phong Niên (nâng cấp từ xã Hòa Thắng) và Hòa Trị (nâng cấp từ xã Hòa Trị). Lộ trình nâng cấp đô thị: Năm 2025 - Thị trấn Phú Hòa (đô thị loại V), hình thành thị trấn Hòa Thắng (Phong Niên - đô thị loại V); năm 2035 - Thị trấn Phú Hòa (đô thị loại IV), thị trấn Hòa Thắng (Phong Niên - đô thị loại V); hình thành thị trấn Hòa Trị (đô thị loại V), cụ thể:

- Thị trấn Phú Hòa: Là trung tâm chính trị, hành chính, văn hóa của huyện Phú Hòa. Là đô thị vệ tinh cho thành phố Tuy Hòa và thị xã Đông Hòa (tương lai). Không gian phát triển đô thị Phú Hòa tập trung về phía Bắc Quốc lộ 25 (phía Bắc, Đông khu vực trung tâm hành chính hiện trạng).

- Thị trấn Hòa Thắng (Phong Niên): Là đô thị phát triển chuyên ngành, trung tâm thương mại, dịch vụ và du lịch sinh thái, có vai trò chính thúc đẩy quá trình đô thị hoá, phát triển kinh tế của huyện; không gian xây dựng đô thị Hòa Thắng nằm về phía Nam Quốc lộ 25; khu vực nút giao Quốc lộ 25 và ĐH25, phát triển các trung tâm thương mại, chợ đầu mối, kho bãi; dọc tuyến đường bờ kè sông Ba, phát triển các loại hình dịch vụ, du lịch sinh thái.

- Thị trấn Hòa Trị: Là đô thị vệ tinh cho đô thị Phú Hòa, có tính chất tổng hợp kinh tế, văn hoá, lịch sử; không gian xây dựng đô thị Hòa Trị phát triển lấy tâm là khu vực trung tâm xã hiện trạng (thôn Phụng Tường), phát triển dọc theo tuyến ĐH22.

- Khu vực phát triển đô thị cửa ngõ phía Đông: Là khu vực trên địa bàn xã Hòa An, tại nút giao Quốc lộ 1 với Quốc lộ 25, phát triển hạ tầng xã hội, cung ứng quỹ đất ở, chức năng thương mại, dịch vụ tổng hợp, thúc đẩy sự phát triển cửa ngõ phía Đông của huyện Phú Hòa, hỗ trợ sự phát triển khu vực cửa ngõ phía Tây Nam thành phố Tuy Hòa.

8.3.2. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư nông thôn:

- Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại với các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy

hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh - trật tự được giữ vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

- Trung tâm các xã được quy hoạch mỗi trung tâm có quy mô diện tích 10-30ha, quy mô dân số từ (5.000 ÷ 7.000) người. Trung tâm thôn xóm: Nhà văn hóa thôn, trường mầm non... được bố trí tập trung kết hợp với các không gian công cộng. Các tuyến dân cư tập trung, phân bố dọc theo các tuyến đường giao thông liên xã.

8.4. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.4.1. Định hướng phát triển giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

Hoàn thiện mạng lưới giao thông đối ngoại đồng bộ, hiện đại. Phát triển hoàn thiện các trục Quốc lộ, đường tỉnh tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn và giảm thời gian vận tải giữa các xã trong huyện, các huyện trong tỉnh. Tổ chức đấu nối với hệ thống giao thông quốc gia theo quy hoạch ngành giao thông vận tải: đường bộ cao tốc, đường sắt cao tốc Bắc - Nam.

b) Giao thông nội huyện:

Nâng cấp, cải tạo hệ thống đường huyện trên địa bàn xã đạt tối thiểu cấp IV với quy mô tối thiểu 2 làn xe. Mạng lưới đường huyện đảm bảo tính kết nối đến các trung tâm hành chính các xã trên địa bàn. Đối với các tuyến đường xã đi qua khu vực đông dân cư, khu vực phát triển làng nghề ưu tiên mở rộng mặt đường đạt cấp (IV÷V) đồng bằng, bề rộng nền đường (7 ÷ 9)m.

c) Giao thông công cộng và các công trình giao thông khác:

- Xây dựng nút giao khác mức liên thông giữa đường cao tốc Bắc Nam và Quốc lộ 25.

- Xây dựng 01 bến xe khách trung tâm vị trí tại thị trấn Phú Hòa. Bến xe đạt tiêu chuẩn cấp 3, quy mô khoảng (0,5÷1)ha.

8.4.2. Định hướng quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt:

a) Định hướng hệ thống công trình thủy lợi, phòng chống lũ:

Xây mới các tuyến kè sông Ba; xây dựng hồ chứa nước suối Cái, xã Hòa Hội; xây dựng đập dâng nước Lỗ Chài xã Hòa Quang Bắc.

b) Định hướng cao độ nền:

- Đô thị loại IV giải pháp quy hoạch cao độ nền phải chống được lũ ứng với tần suất $P = 5\%$.

- Đô thị loại V giải pháp quy hoạch cao độ nền phải chống được lũ ứng với tần suất $P = 10\%$.

c) Định hướng thoát nước mưa:

- Quy định về thu gom nước mưa: Đô thị loại IV với 100% đường giao thông nội thị có công thoát nước mưa, tối thiểu 60% đường ngoại thị có hệ thống thoát nước mưa. Đô thị loại V với 100% đường giao thông nội thị có công thoát nước mưa, tối thiểu 50% đường ngoại thị có hệ thống thoát nước mưa.

- Lưu vực thoát nước mưa: Toàn huyện Phú Hòa có 4 lưu vực tiêu thoát nước mặt chính:

+ Lưu vực 1: Thoát về suối Cát rồi thoát ra sông Đà Rằng; diện tích lưu vực: 5.919 ha.

+ Lưu vực 2: Thoát về suối Bàu Ông rồi thoát ra sông Đà Rằng; diện tích lưu vực: 4.114 ha.

+ Lưu vực 3: Thoát về suối Cái rồi thoát ra sông Đà Rằng; diện tích lưu vực: 3.515 ha.

+ Lưu vực 4: Thoát về sông Bàu Đàng rồi thoát ra sông Đà Rằng; diện tích lưu vực: 12.066 ha.

8.4.3. Định hướng cấp nước:

a) Nguồn nước:

- Khu vực đô thị: Sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Phú Hòa.

- Khu vực nông thôn: Kết hợp sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Phú Hòa, công trình cấp nước nông thôn tập trung và giếng khoan sử dụng nguồn nước ngầm.

b) Công trình đầu mối:

- Nhà máy nước Phú Hòa: Công suất dài hạn 25.000 m³/ngđ. Chủ yếu khai thác nguồn nước mặt sông Ba. Giai đoạn đầu đến năm 2025 sẽ cung cấp nước cho khu vực đô thị huyện Tây Hòa. Dài hạn đến năm 2035, khi huyện Tây Hòa xây dựng được nhà máy riêng, nguồn nước này sẽ chỉ mang tính hỗ trợ cho khu vực huyện Tây Hòa, mở rộng mạng lưới cấp nước cho khu vực nông thôn để sử dụng hết công suất.

- Nhà máy nước Hòa Trị: Công suất khoảng 4.000 m³/ngđ, nguồn nước kết hợp một phần từ hồ Lỗ Chải và nguồn nước từ nhà máy nước Tuy Hòa cấp cho đô thị Hòa Trị và xã Hòa An.

8.4.4. Định hướng cấp điện:

a) Nguồn điện cao thế 220kV, 110kV: Nâng cấp trạm 220kV Tuy Hòa từ 2x125MVA lên thành (125+250)MVA; xây dựng mới trạm 220kV Hòa Hội công suất 2x125MVA để đầu nối nhà máy điện mặt trời Hòa Hội vào lưới điện 220kV Quốc gia; Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Phú Hòa và Hòa Trị cùng có công suất là 40MVA, dài hạn nâng cấp lên thành 2x40MVA.

b) Cơ cấu lưới điện trung áp:

- Đối với khu vực nông thôn: Các tuyến điện 22kV hiện có sẽ giữ nguyên và cải tạo thay cột và nâng tiết diện (đối với đường dây đã cũ). Các tuyến điện 22kV xây dựng mới sẽ sử dụng đường dây nổi để cấp điện cho các phụ tải phát sinh.

- Đối với khu vực đô thị: Các tuyến điện 22kV hiện có, giai đoạn đầu sẽ điều chỉnh hướng tuyến bám theo các trục giao thông quy hoạch. Giai đoạn sau sẽ theo tiến trình dân hạ ngầm theo quy chuẩn QCXD:07/2016 quy định về các tuyến điện trong nội thành và theo quy định ngành điện.

8.4.5 Định hướng thoát nước thải:

a) Thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt đô thị: Khu vực phát triển mới sử dụng hệ thống thoát nước riêng. Đối với khu vực dân cư hiện trạng, xử lý nước thải cục bộ tại hộ gia đình. Lâu dài xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn chỉnh, thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung. Đô thị Phú Hòa: Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung, công suất khoảng 4.000 m³/ngđ. Đô thị Phong Niên: Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung, công suất khoảng 3.500 m³/ngđ. Đô thị Hòa Trị: Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung, công suất khoảng 3.000 m³/ngđ.

- Nước thải nông thôn: Khu vực nông thôn sử dụng hệ thống thoát nước chung. Xây dựng các mương xây có tấm đan, thoát nước chung với nước mưa, thu nước thải đưa xa ngoài phạm vi làng xóm, tận dụng hệ thống kênh, mương nội đồng; ao, hồ sẵn có ngoài đồng để xử lý sinh học trong điều kiện tự nhiên.

- Nước thải cụm công nghiệp tập trung: Xây dựng trạm xử lý nước thải riêng, xử lý đạt tới giới hạn B theo QCVN 40-2011/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi xả thải ra môi trường bên ngoài.

9. Các nội dung khác: Như Thuyết minh Quy hoạch kèm theo.

10. Hồ sơ sản phẩm quy hoạch:

a) Phần bản vẽ:

TT	Tên sản phẩm	Ký hiệu bản vẽ
1	Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng	QH 01
2	Sơ đồ hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất	QH 02A
3	Sơ đồ hiện trạng hệ thống HTKT và môi trường	QH 02B
4	Sơ đồ định hướng phát triển không gian vùng	QH 03
5	Sơ đồ định hướng phát triển giao thông vùng	QH 04
6	Sơ đồ định hướng cao độ nền và thoát nước mặt	QH 05
7	Sơ đồ định hướng hệ thống cấp nước	QH 06
8	Sơ đồ định hướng hệ thống cấp điện	QH 07
9	Sơ đồ định hướng hệ thống thông tin liên lạc	QH 08
10	Sơ đồ định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang	QH 09
11	Sơ đồ đánh giá môi trường chiến lược vùng (thực hiện theo Thông tư 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng)	ĐMC

b) Phần văn bản:

- Thuyết minh tổng hợp;
- Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch.

c) Số lượng sản phẩm:

- 10 bộ hồ sơ (thuyết minh, bản vẽ khổ A0), bản vẽ thu nhỏ (khổ A3), phụ lục và các văn bản pháp lý liên quan).
- Đĩa CD lưu giữ các bản vẽ A0, A3 và văn bản.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đến năm 2035, Sở Xây dựng phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố công khai Đồ án để các tổ chức, cơ quan, đơn vị và nhân dân biết, theo dõi, thực hiện.

2. UBND huyện Phú Hòa:

- Tổ chức lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực theo Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt.

- Tổ chức quản lý theo Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đến năm 2035 phù hợp với Quy định quản lý kèm theo.

3. Các Sở, ban, ngành liên quan:

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc công bố công khai Đồ án quy hoạch.

- Trên cơ sở Đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, phối hợp với UBND huyện Phú Hòa triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng của địa phương đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Phú Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *he*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT - UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phg. Khi₂ 104.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *nh*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hiên
Nguyễn Chí Hiên